

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2023/HS-ST**
Ngày: 05-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Hà;

Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

K' B, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2001, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn K, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Cơ Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' B, sinh năm: 1981 và bà Ka N, sinh năm 1982; vợ: Ka N, sinh năm: 2002; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1956 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1959; địa chỉ: lô Đ, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, là vợ của ông T (không đăng ký kết hôn), xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, là con của ông T.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959, chết năm: 2018, là vợ của ông T.

Người đại diện hợp pháp của bà N, ông T:

4. Anh Nguyễn Mạnh V, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ L, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1986; địa chỉ: đường H, tổ C, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Là các con của ông T và bà N.

Anh V, chị V, anh Q cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Mạnh L. (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2020).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ:

Anh K' N, sinh năm: 2002; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06/10/2020, tại Km 94 + 500 Quốc lộ 28 tổ 6, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, K' B, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 589.13, có dung tích xi lanh 106,58cm³, chở K' N, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 28 theo hướng từ thị trấn Di Linh, huyện Di Linh đi vào xã Gung Ré, huyện Di Linh. Khi đi đến địa điểm trên, do trời tối, không có đèn đường, không chú ý quan sát nên đã tông ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ M, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, đang đi bộ trên đường gây tai nạn giao thông. Sau va chạm K' B cùng xe mô tô biển số 49G1- 589.13 và K' N bị trượt ngã về phía trước theo hướng di chuyển, ông Nguyễn Mạnh T cũng bị ngã văng về phía trước. Sau đó K' B và K' N đứng dậy quan sát thấy ông T đang nằm trên đường sau đó ngồi dậy nhưng không thấy nói gì nên hoảng sợ và K' B đã điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 589.13 bỏ đi khỏi hiện trường mà không xuống xem ông T bị tai nạn như thế nào, còn nạn nhân Nguyễn Mạnh T một mình đứng dậy và di chuyển khoảng 113,7m đến sân nhà số 88 L, tổ E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì tử vong.

Sáng ngày 07/10/2020 K' B nghe được tin tại khu vực xảy ra tai nạn có người tử vong nên đã mang xe mô tô biển số 49G1- 589.13 đến Cơ quan Công an huyện Di Linh trình diện đầu thú về hành vi của bản thân.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 312/2020/TT ngày 17/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Mạnh T là do *“Suy hô hấp do lấp tắc đường thở trên tử thi bị đa chấn thương có tổn thương chảy máu dưới nhện cũ, tổn thương vỏ não cũ và xơ hóa tụy”*.

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lấy lời khai, xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra là K' B điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 589.13, không chú ý quan sát va chạm vào ông Nguyễn Mạnh T đang đi bộ trên đường, gây tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 28, đoạn đường cong vòng, nhiều chỗ ngoặt. Đây là đường hai chiều được trải bê tông nhựa bằng phẳng. Lòng đường rộng 6,5m. Đường mới được thi công chưa được vẽ vạch sơn trắng phân chia làn đường, đường không có hệ thống biển báo. Chọn hướng khám nghiệm hiện trường là hướng Quốc lộ 20 đi Bình Thuận. Hiện trường xảy ra tai nạn, trời tối, đường cong vòng bên phải, không có điện đường, tầm nhìn bị hạn chế.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

01 xe mô tô biển kiểm soát số 49G1- 589.13 của K' B. Ngày 25/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với K' N sau tai nạn giao thông chỉ bị thương nhẹ không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, K' B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo K' B về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai đã uống rượu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 589.13 dung tích xi lanh 106,58cm³ chạy với tốc độ khoảng 60km/h khi phát hiện bị hại thì không kịp tranh nên đã tông vào người bị hại, sau khi gây tai nạn thì do hoảng sợ nên đã bỏ chạy, không cứu giúp người bị nạn dẫn đến bị hại tử vong. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K' B về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 23/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K' B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 260; các Điều 38; 50, 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo K' B từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 49G1- 589.13 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49G1-589.13 là tài sản hợp pháp của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi số 312/2020/TT ngày 17/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng..., đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, tại Km 94 + 500 Quốc lộ 28 thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, K' B điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 589.13 có dung tích xi lanh 106,58cm³, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông theo hướng từ Quốc lộ 20 đi Bình Thuận, không chú ý quan sát và đã tông vào ông Nguyễn Mạnh T đang đi bộ phía trước gây tai nạn giao thông. Sau khi gây tai nạn K' B đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp người bị nạn. Hành vi của bị cáo K' B đã vi phạm vào các khoản 9, 17, 18 và 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm ông Nguyễn Mạnh T tử vong. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi

con nhỏ nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc điều khiển xe mô tô dung tích trên 50cm³ chạy trên đường phải có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 49G1- 589.13 có dung tích xi lanh 106,58cm³, gây tai nạn giao thông. Sau khi gây tai nạn, bị cáo không cứu giúp bị hại mà bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã bị phạm điểm 9, 17, 18 và 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự an toàn tại địa phương, lỗi gây ra tai nạn thuộc về bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt thì thấy rằng: Bị cáo bị truy tố theo hai tình tiết định khung và sau khi gây tai nạn, bị cáo không cứu giúp người bị nạn mà bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm dẫn đến người bị nạn bị chết. Nếu bị cáo không bỏ trốn, cứu giúp người bị nạn thì có thể người bị nạn đã không bị chết. Hành vi của bị cáo vừa vi phạm pháp luật hình sự vừa vi phạm nghiêm trọng đạo đức làm người nên không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 49G1- 589.13 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49G1- 589.13 là tài sản hợp pháp của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo K' B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 260; các Điều 38; 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo K’ B 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo K’ B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

